TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 6 - 2021
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyến
2. Ông Tạ Văn Khách

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chu Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 365/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-5-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐHPT-ST ngày 08-6-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn PL, xã BT, huyện Phú Riềng, Bình Phước.

Bị đơn: Ông Phạm Bá H, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn PH, xã BT, huyện Phú Riềng, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày*:**

Bà Nguyễn Thị S với ông Phạm Bá H sống chung với nhau từ năm 2004, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng, nghi kỷ nhau, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà S yêu cầu tòa án cho bà được ly hôn với ông Phạm Bá H.

Về việc nuôi con: Trong thời gian chung sống ông bà có ba người con tên: Phạm Thị Thủy T, sinh năm 2005; Phạm Thị Hồng T1, sinh năm 2010 và Phạm Nguyễn Duy T, sinh năm 2013. Sau khi ly hôn, bà S yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Bá H trình bày:

Ông H thống nhất thừa nhận lời trình bày của bà S là đúng về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung. Tuy nhiên, ông H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn và mong muốn vợ chồng sống đoàn tụ để nuôi dạy con. Do ông H không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu tòa án giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, cũng như tài sản chung của vợ chồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Bá H vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng triệu tập ông H đến tòa để tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và hiện nay ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về việc nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà S mong muốn được nuôi ba người con chung. Ông H không có ý kiến, yêu cầu gì về việc nuôn con. Nhằm đảm bảo quyền lợi và sự ổn định của các cháu chưa thành niên. Cần giao ba người con chung cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con là phù hợp.

Về tài sản hai bên tự thỏa thuận, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Đây là vụ án dân sự về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", bị đơn ông Phạm Bá H hiện cư trú tại thôn PH, xã PT, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Bá H vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng triệu tập ông H đến tòa để tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị S cho rằng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, bà S với ông H sống chung với nhau từ năm 2004, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông H mong muốn được đoàn tụ gia đình, không muốn ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhiều lần nhưng ông H về sau không hợp tác mà không có lý do; mặt khác, bà S vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp.

Về việc nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà S mong muốn được nuôi con chung là các cháu: Phạm Thị Thủy T, sinh năm 2005; Phạm Thị Hồng T1, sinh năm 2010 và Phạm Nguyễn Duy T, sinh năm 2013; ông H không có ý kiến, yêu cầu gì về việc nuôn con. Hội đồng xét xử xét thấy, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các con chưa thành niên và sự ổn định của các cháu. Cần giao ba người con chung cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con là phù hợp.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; các điều 56, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S được ly hôn với ông Phạm Bá H.

2/ Về việc nuôi con: Giao con chung là các cháu Phạm Thị Thủy T, sinh năm 2005; Phạm Thị Hồng T1, sinh năm 2010 và Phạm Nguyễn Duy T, sinh năm 2013 cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, ông H, bà S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0011886 ngày 21-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà S đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Phạm Bá H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *CC THA DS huyện Phú Riềng;*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Dương